

Bản án số: 22/2020/HS-PT.
Ngày: 12-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong ngày 12-02-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2019/TLPT-HS ngày 25-12-2019 đối với các bị cáo N.T.N và B.T.Q do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và kháng cáo của bị cáo B.T.Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị: N.T.N; Sinh ngày: 15-12-1995; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NLQ3 và bà Lê Kim X; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29-6-2019 đến ngày 02-07-2019 chuyển tạm giam và đến ngày 05-7-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- Bị cáo có kháng cáo: B.T.Q; Sinh ngày: 04-10-1997; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NLC1 và bà Quách Lệ T; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với ông Vương Quốc N, sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29-6-2019, Công an Phường M phối hợp với Công an thị xã V tiến hành bắt quả tang N.T.N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-924xx đem ma túy đá đi bán tại đoạn lộ đal thuộc Khóm M, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Vật chứng thu được trong nón bảo hiểm của N.T.N đang đội trên đầu là 13 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín (được niêm phong ký hiệu Gói 02) và 01 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín thu được trên lộ đal cách vị trí bắt giữ N.T.N 60cm (được niêm phong ký hiệu Gói 01). N.T.N khai nhận 14 bịch nylon trên chứa ma túy đá, N.T.N lấy của bà Vương Muối S ở tại Khóm B, Phường M, thị xã V. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Vương Muối S nhưng bà S không có mặt ở nhà chỉ có NLC2 và B.T.Q (là con trai và con dâu của bà S). Kết quả kiểm tra phát hiện, thu giữ, niêm phong đồ vật của B.T.Q tại phòng ngủ của B.T.Q là 01 bịch nylon màu trắng có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (được niêm phong ký hiệu Gói 03) và 01 bịch nylon màu trắng có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín để bên trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 83P3-926.xx của B.T.Q (được niêm phong ký hiệu Gói 04).

Tại Kết luận giám định số 73/GĐMT-PC09 ngày 02-7-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong (ma túy thu giữ của N.T.N tại hiện trường trên lộ đal lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,1944 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong (ma túy thu giữ của N.T.N trong nón bảo hiểm lúc bắt quả tang) gửi giám định (kí hiệu A03-A12) là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) là 1,6315 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định (kí hiệu A01, A2, A13) không tìm thấy chất ma túy thường gặp, có tổng khối lượng là 0,6640 gam.

Tổng khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine của Gói 01 và Gói 02 nêu trên là 1,8259 gam.

- Gói 03: Mẫu tinh thể được niêm phong (ma túy thu giữ của B.T.Q tại phòng ngủ trong nhà lúc khám xét) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,0172 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 04: Mẫu tinh thể được niêm phong (ma túy thu giữ của B.T.Q trong cốp xe mô tô lúc khám xét) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,0912 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine của Gói 03 và Gói 04 nêu trên là 0,1084 gam.

Trong quá trình điều tra, N.T.N khai nhận là ông Đ chồng bà S đã nhiều lần điện thoại cho N.T.N đến nhà và đưa ma túy cho N.T.N bán cho người khác nhưng không nhớ rõ mấy lần. Chỉ nhớ lần gần nhất vào ngày 26-6-2019, ông Đ đưa 01 bịch ma túy đá cho N.T.N đem đi bán cho người khác được 200.000 đồng; lần thứ hai, khoảng 12 giờ ngày 29-6-2019, ông Đ điện thoại kêu N.T.N qua nhà lấy ma túy đem bán, khi N.T.N đến nhà của ông Đ thì bà Vương Muối S (vợ của Đ) đưa một gói giấy bạc bên trong có 11 bịch ma túy đá nhỏ, sau đó ông Đ nhắn tin số điện thoại của người thanh niên mua ma túy để N.T.N liên lạc và giao hàng. Sau đó, N.T.N tự bỏ thêm 03 bịch đường phèn được hàn kín bỏ chung với 11 bịch ma túy nhận của bà S để đem đi bán cho người khác thì bị Công an phát hiện thu giữ. Đối với B.T.Q khai nhận là người nghiện ma túy khoảng 01 tháng trước ngày 28-6-2019, nên vào khoảng 22 giờ ngày 28-6-2019, B.T.Q đã liên hệ qua điện thoại mua 02 bịch ma túy đá của X (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau đó, B.T.Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-926.xx đi nhận 02 bịch ma túy đá từ 02 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực bờ kè sông V và lấy 01 bịch giấu vào cốp xe, còn 01 bịch đem vào phòng ngủ để sử dụng thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm ông Đ và bà S để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo N.T.N.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo B.T.Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo N.T.N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo B.T.Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo NTN 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ 29-6-2019 đến ngày 05-7-2019.

Phạt bị cáo N.T.N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử phạt bị cáo B.T.Q 01 (Một) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt đi thi hành án.

Phạt bị cáo B.T.Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong trong đó có chứa 01 bìch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,1552 gam (tinh thể còn lại sau giám định kí hiệu gói số 01); 01 gói niêm phong trong đó có chứa 10 bìch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 1,3845 gam (tinh thể còn lại sau giám định) và 03 bìch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không phải là ma túy trọng lượng 0,5223gam (kí hiệu gói số 02); 01 gói niêm phong trong đó có chứa 01 bìch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,059gam (tinh thể còn lại sau giám định kí hiệu gói số 04); 01 cái nón bảo hiểm màu xám có chữ HONDA HÒA MINH; 01 ống thủy tinh màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa sọc trắng-đỏ; 02 hộp quẹt ga màu vàng-trắng; 01 hộp quẹt ga màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa sọc xanh-trắng; 01 cái nỏ có gắn nắp nhựa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ (dụng cụ sử dụng ma túy).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX, biển kiểm soát 83P3-926.xx; 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, có sim 0522698xxx; 01 điện thoại NOKIA màu đen tím đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo N.T.N: Tiền Việt Nam 585.000 đồng;

Tuy nhiên, đối với số tiền 585.000 đồng trả lại cho bị cáo N.T.N, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3: 01 xe mô tô hiệu HONDA, số máy JA39E090XXXX, số khung 3913KY04xxxx biển kiểm soát 83P3-924xx;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 04-12-2019, bị cáo B.T.Q kháng cáo xin giảm hình phạt và xin nhận lại tài sản bị tịch thu là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX, mang biển kiểm soát 83P3-926.xx do B.T.Q đứng tên chủ sở hữu.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ST ngày 17-12-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ điểm a khoản 2

Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo N.T.N.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo B.T.Q giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin nhận lại tài sản bị tịch thu là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX, biển kiểm soát 83P3-926.xx do B.T.Q đứng tên chủ sở hữu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo N.T.N, không chấp nhận phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B.T.Q và chấp nhận phần kháng cáo xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 83P3-926.xx của bị cáo B.T.Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo B.T.Q lập và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 04-12-2019; là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ST ngày 17-12-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 19-12-2019 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng cáo của bị cáo B.T.Q và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo N.T.N và B.T.Q như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N.T.N khai nhận vào lúc khoảng 14 giờ ngày 29-6-2019, trong lúc bị cáo N.T.N đem ma túy đá đi bán tại đoạn lộ đal thuộc Khóm M, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của N.T.N 13 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín và 01 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín, theo kết luận giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của N.T.N là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,8259 gam. Ngoài ra, vào ngày 26-6-2019, N.T.N có bán cho người khác 01 bịch ma túy đá được số tiền là 200.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B.T.Q khai nhận, khi Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của bà Vương Muối S đã phát hiện, thu giữ của bị cáo B.T.Q 01 bịch nylon màu trắng có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (cất giấu tại phòng ngủ của B.T.Q) và 01 bịch nylon màu trắng có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (cất giấu bên trong cốp xe mô tô biển số 83P3-926.xx

của B.T.Q), theo kết luận giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của B.T.Q là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1084 gam. Bị cáo B.T.Q xác định ma túy mà cơ quan Công an thu giữ của B.T.Q là do B.T.Q mua của người khác về cất giấu để dành sử dụng. Xét lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo N.T.N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận bị cáo B.T.Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N.T.N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.T.N là bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; cha của bị cáo là người có công với cách mạng, theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N.T.N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc bị cáo N.T.N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử mức án 02 năm 06 tháng tù là quá thấp, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo N.T.N và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo N.T.N. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N.T.N là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B.T.Q: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo B.T.Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B.T.Q là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo B.T.Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B.T.Q như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo B.T.Q, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo B.T.Q 01 (Một) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B.T.Q không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về kháng cáo của bị cáo B.T.Q xin nhận lại xe mô tô hiệu YAMAHA, số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX, biển kiểm soát 83P3-926.xx: Xét mặc dù bị cáo B.T.Q có hành vi dùng xe mô tô của mình đi mua ma túy và để trong cốp xe 01 bìch ma túy nhằm mục đích cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo B.T.Q bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định xe mô tô của bị cáo B.T.Q là phương tiện phạm tội và tịch thu xe mô tô của bị cáo B.T.Q để sung quỹ Nhà nước là không chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B.T.Q, trả cho bị cáo B.T.Q 01 (Một) xe mô tô hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 83P3-926.xx, số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B.T.Q, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo N.T.N và sửa quyết định xử lý vật chứng đối với xe mô tô biển kiểm soát 83P3-926.xx.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo B.T.Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo N.T.N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Kháng nghị số 01/QĐ-VKS-ST ngày 17-12-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N.T.N.

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo B.T.Q về việc xin giảm hình phạt. Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo B.T.Q, về việc xin nhận lại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 83P3-926.xx, số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo N.T.N và phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N.T.N.

Xử phạt bị cáo N.T.N 05 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo N.T.N bị tạm giam từ ngày 29-6-2019 đến ngày 05-7-2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo N.T.N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo B.T.Q.

Xử phạt bị cáo B.T.Q 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo B.T.Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong trong đó có chứa 01 bịch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,1552 gam (tinh thể còn lại sau giám định kí hiệu gói số 01); 01 gói niêm phong trong đó có chứa 10 bịch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 1,3845 gam (tinh thể còn lại sau giám định) và 03 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không phải là ma túy trọng lượng 0,5223gam (kí hiệu gói số 02); 01 gói niêm phong trong đó có chứa 01 bịch (túi) nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,059gam (tinh thể còn lại sau giám định kí hiệu gói số 04); 01 cái nón bảo hiểm màu xám có chữ HONDA HÒA MINH; 01 ống thủy tinh màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa sọc trắng-đỏ; 02 hộp quẹt ga màu vàng-trắng; 01 hộp quẹt ga màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa sọc xanh-trắng; 01 cái nỏ có gắn nắp nhựa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ (dụng cụ sử dụng ma túy).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, có sim 0522698xxx; 01 điện thoại NOKIA màu đen tím đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo N.T.N: Tiền Việt Nam 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm đồng);

Tuy nhiên, đối với số tiền 585.000 đồng trả lại cho bị cáo N.T.N, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3: 01 xe mô tô hiệu HONDA, số máy JA39E090XXXX, số khung 3913KY04xxxx biển kiểm soát 83P3-924xx;

- Trả cho bị cáo B.T.Q 01 (Một) xe mô tô hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 83P3-926.xx, số máy E3Y8EXXXXXX, số khung E3Y8EXXXXXX.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-10-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo N.T.N và B.T.Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã V (03);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Các bị cáo (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ